ĐỔI MỚI CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG

Bùi Anh Tuấn[*]
Phạm Thu Hương[**]

Tóm tắt

Đổi mới cơ chế hoạt động tại các trường đại học công lập tại Việt Nam được xem là cần thiết và xu thế tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết 77/NQ-CP của Chính phủ ngày 24/10/2014 về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017 đã mở ra một chặng đường phát triển mới với nhiều cơ hội và thách thức dành cho các trường đại học công lập. Với những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn triển khai thí điểm tự chủ tài chính một phần từ năm 2005 và thí điểm tự chủ tài chính toàn phần từ năm 2008, trường Đại học Ngoại thương có nhiều lợi thế khi thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo tinh thần của Nghị quyết 77. Từ những phân tích về vấn đề đặt ra khi thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương bài viết đưa ra một số đề xuất đối với đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương trong giai đoạn thực hiện thí điểm.

Từ khóa: *chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo, đổi mới, quản trị đại học, tự chủ.*

Mã số: 231. Ngày nhận bài: 24/02/2016. Ngày hoàn thành biên tập: 11/04/2016. Ngày duyệt đăng: 11/04/2016.

Abstract

Innovation in the operating mechanism of Vietnamese higher education institutions is currently urgent need and dispensable trend. The Resolution No 77 dated 24th October 2014 issued by the Government has led to the new era of development for public higher education institutions with many opportunities and challenges. With pratical experiences in implementing autonomy in finance partly since 2005 and completely since 2008, Foreign Trade University has had many advantages in innovating operating mechanism under Resolution No 77. Based on the analysis on problem issues of innovating mechanism for operation, the article provides some proposals for innovation mechanism of Foreign Trade Univesrity in the stage of experimentally implementing the operating mechanism innovation.

Key words: *training quality, training programs, innovation, higher education management, autonomy.*

Paper No.231. Date of receipt: 24/02/2016. Date of revision: 11/04/2016. Date of approval: 11/04/2016.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu về giáo dục đại học Việt Nam trong khuôn khổ dự án nghiên cứu Châu Á năm 2008 của Viện ASH, trường Havard Kennedy, đã chỉ ra những nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự trì trệ trong giáo dục đại học của Việt Nam bao gồm mức độ tự chủ về tuyển sinh, tiền lương và thu nhập, các định mức chi cho nghiệp vụ chuyên môn của các trường đại học công lập ở mức thấp; việc xây dựng nguồn nhân lực chủ yếu dựa trên các tiêu chí mang tính hình thức như bằng cấp chứ không dựa

[*] PGS, TS, Trường Đại học Ngoại thương
[**] TS, Trường Đại học Ngoại thương; email: huongpt@ftu.edu.vn

trên năng lực; các trường còn bị hạn chế trong quan hệ quốc tế và không tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế trong giáo dục đại học; trách nhiệm của cơ sở giáo dục đào tạo đối với xã hội ở mức thấp; tự do học thuật của các trường đại học bị hạn chế.

Trước bối cảnh đó, Việt Nam đã có những bước đổi mới mạnh mẽ trong giáo dục đại học, điều này được thể hiện cụ thể ở việc thông qua và ban hành Luật Giáo dục đại học (2012), Nghị quyết 29-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (2013), Nghị quyết 77/NQ-CP của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động tại các trường đại học công lập giai đoạn 2014-2017.

Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017 được xây dựng căn cứ trên Nghị quyết 77/NQ-CP và được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 751/QĐ-CP ngày 02/06/2015 đã mở ra một trang mới trong quá trình phát triển của nhà trường. Việc thực hiện thành công Đề án trong giai đoạn tới là cơ sở nền tảng cho đổi mới trong phương thức quản trị đại học của trường Đại học Ngoại thương nói riêng và của các trường đại học công lập nói chung.

Bài viết tập trung vào phân tích những cơ hội và thách thức đặt ra từ môi trường giáo dục đại học, những lợi thế và những vấn đề đặt ra khi thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương, từ đó đưa ra một số đề xuất đối với đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương.

2. Những cơ hội và thách thức đặt ra từ môi trường giáo dục đại học đối với đổi mới cơ chế hoạt động

2.1. Cơ hội cho đổi mới cơ chế hoạt động

- Hội nhập quốc tế về giáo dục đại học đã và đang diễn ra mạnh mẽ mở ra nhiều cơ hội cho các trường đại học thực hiện đổi mới chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, tiếp nhận và chuyển giao công nghệ đào tạo, đổi mới hệ thống quản trị đại học.

- Đổi mới cơ chế hoạt động tại các cơ sở giáo dục đại học đang được diễn ra theo hướng ngày càng gia tăng tính tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, về hợp tác quốc tế, về tổ chức và tài chính.

- Đảng và Nhà nước đã có những điều chỉnh trong định hướng phát triển giáo dục đại học từ phát triển dựa trên quy mô sang phát triển dựa trên chất lượng, hiệu quả và quy mô hợp lý, chuyển từ chi phí thấp sang đảm bảo chi phí hợp lý. Các trường đại học được tính đủ chi phí, tăng dần học phí và phải thực hiện chính sách xã hội đảm bảo cho sinh viên nghèo có thể theo học đại học.

- Mục tiêu của giáo dục đại học đang chuyển theo hướng từ cung cấp kiến thức sang phát huy năng lực của người học, đảm bảo sự liên thông giữa các bậc học và loại hình đào tạo, tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, tập trung vào đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Giáo dục đại học ngày càng nhận được sự quan tâm và đầu tư nhiều hơn của xã hội, điều này là cơ sở để giảm bớt gánh nặng cho Ngân sách nhà nước và thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động tại các cơ sở giáo dục đại học công lập.

2.2. Thách thức đặt ra đối với đổi mới cơ chế hoạt động

- Hội nhập quốc tế trong giáo dục đại học với sự tham gia nhiều hơn của các tổ chức giáo dục, cơ sở giáo dục đại học nước ngoài vào thị trường giáo dục đại học Việt Nam đã và tiếp

tục làm gia tăng áp lực cạnh tranh cho các cơ sở giáo dục đại học công lập tại Việt Nam.

Đổi mới cơ chế hoạt động tại các cơ sở giáo dục đại học công lập mới ở giai đoạn thí điểm, đa số văn bản hướng dẫn chưa theo kịp với các quyết định phê duyệt của Chính phủ về đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của các trường. Điều này phần nào cản trở quá trình thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động tại các cơ sở giáo dục đại học công lập.

- Bên cạnh việc trao quyền nhiều hơn cho các cơ sở giáo dục đại học công lập, Nhà nước cũng yêu cầu các trường cam kết tự lo chi đầu tư và thực hiện các chính sách hỗ trợ sinh viên để đảm bảo khả năng tiếp cận giáo dục đại học của người học. Điều này dẫn đến những gánh nặng cho các cơ sở giáo dục đại học vì trên thực tế tích lũy của các cơ sở giáo dục đại học công lập hiện nay còn ở mức độ khiêm tốn trong khi để duy trì và nâng cao điều kiện cơ sở vật chất đòi hỏi nguồn kinh phí lớn cho chi đầu tư.

- Tâm lý hướng ngoại và thiếu niềm tin vào chất lượng giáo dục đại học của người dân Việt Nam dẫn đến một thực tế là tỷ lệ du học ngày càng tăng và điều này ảnh hưởng không nhỏ tới nguồn tuyển sinh của các trường đại học.

3. Những lợi thế của trường Đại học Ngoại thương khi thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động

Là cơ sở nòng cốt về đào tạo kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh, tài chính, ngân hàng, luật và ngoại ngữ, trường Đại học Ngoại thương luôn là trường đi đầu trong thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động, là một trong năm trường đại học công lập đầu tiên thực hiện thí điểm tự chủ tài chính một phần từ năm 2005 và tự chủ tài chính toàn phần từ năm 2008. Những lợi thế của trường Đại học Ngoại thương khi thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động có thể kể đến:

- Với 55 năm xây dựng và phát triển, trường Đại học Ngoại thương đã xây dựng danh tiếng và được xã hội thừa nhận. Danh tiếng cùng với những giá trị truyền thống đã mang lại lợi thế cho trường trong quá trình thu hút các sinh viên giỏi trên khắp mọi miền đất nước.

- Là một trong năm trường đại học công lập đầu tiên thực hiện thí điểm tự chủ tài chính, trường Đại học Ngoại thương có nhiều kinh nghiệm trong quá trình xây dựng và thực thi các chiến lược và giải pháp nhằm vượt qua những khó khăn, những rào cản trong bối cảnh cắt giảm ngân sách nhà nước trong khi không được hưởng quyền quyết định về nguồn thu so với các trường đại học công lập khác, đồng thời phát huy được tính chủ động sáng tạo của tập thể cán bộ viên chức nhà trường.

- Năng lực ngoại ngữ của cả cán bộ, giảng viên và sinh viên được xem là lợi thế của trường. Khả năng giao tiếp và tiếp cận các nguồn lực trong môi trường quốc tế đã góp phần tạo nên sự đổi mới theo hướng quốc tế hóa trong tư tưởng, phong cách và phương thức tiếp cận với những cái mới. Đây cũng là lợi thế của trường Đại học Ngoại thương so với các trường đại học khác khi đặt kế hoạch về đích sớm trong thực hiện mục tiêu Quốc gia về ngoại ngữ được thể hiện trong Đề án ngoại ngữ 2020.

- Nhà trường có đội ngũ nhân lực trẻ với độ tuổi trung bình từ 30 đến 40 tuổi, nhìn chung hội đủ các điều kiện về chuyên môn và ngoại ngữ để có thể làm việc trong môi trường năng động, đổi mới. Đa số giảng viên của nhà trường được đào tạo bài bản tại các trường có danh tiếng ở trong và ngoài nước, có khả năng áp dụng các phương pháp giảng dạy và nghiên cứu tiên tiến và sẵn sàng cho hội nhập quốc tế. Hơn nữa đội ngũ nhân lực của nhà trường hiện nay thừa kế và tiếp tục phát triển những giá trị truyền thống của các

thế hệ đi trước, tiếp tục xây dựng các giá trị Đại học Ngoại thương.

- Nhà trường sớm có chiến lược mở rộng và tăng cường liên kết quốc tế với các đối tác chiến lược lâu dài, trường đã xây dựng thành công 02 chương trình tiên tiến, 04 chương trình chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh và triển khai nhiều chương trình liên kết đào tạo quốc tế, chương trình trao đổi sinh viên quốc tế. Đây cũng là lợi thế của nhà trường trong việc thực hiện đổi mới các chương trình đào tạo theo hướng phù hợp với các chương trình của các trường trên thế giới.

- Là trường chú trọng hoạt động ngoại khóa của sinh viên, coi hoạt động ngoại khóa là một phần không thể thiếu để hướng tới phát triển toàn diện người học. Hiện nay trường có trên 60 câu lạc bộ và một số tổ chức sinh viên ở cả 3 cơ sở. Hoạt động của các câu lạc bộ và tổ chức sinh viên không chỉ thu hút sự tham gia nhiệt tình của sinh viên mà còn đặc biệt thu hút sự quan tâm của các tổ chức doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức xã hội. Chính sự phát triển mạnh mẽ của các câu lạc bộ và các tổ chức sinh viên đã góp phần tạo nên sự năng động của sinh viên, mang lại phong cách đặc trưng của sinh viên đại học Ngoại thương, tạo nên một môi trường mở với thế giới.

Trường có mạng lưới cựu sinh viên rộng khắp được tập hợp trong Hội cựu sinh viên Đại học Ngoại thương với khoảng 40 ngàn hội viên. Hội cựu sinh viên Đại học Ngoại thương luôn gắn bó với hoạt động của Nhà trường và có nhiều đóng góp quan trọng vào xây dựng danh tiếng, uy tín của Nhà trường, vào nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu của Nhà trường. Hiện nay Hội đã xây dựng được Điều lệ, cương lĩnh và kế hoạch chiến lược trong đó sự kết nối, gắn kết chặt chẽ với Nhà trường, với các hoạt động đào tạo, nghiên cứu và các hoạt động khác của giảng viên và sinh viên.

- Trường có 03 cơ sở đào tạo tại Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh. Điều này mang lại lợi thế cho trường trong việc mở rộng quy mô đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ của Nhà trường.

4. Những vấn đề đặt ra khi thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương

Với những lợi thế như đề cập trên đây cùng những giải pháp phù hợp trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do tự chủ tài chính toàn phần mang lại, trường Đại học Ngoại thương đã có những bước phát triển mạnh mẽ trong những năm qua, nguồn thu của trường tăng trưởng từ xấp xỉ 27,6 tỷ năm 2004 lên tới 263,2 tỷ năm 2014, thu nhập của các bộ, viên chức tăng trưởng từ 20-40% năm, số dư quỹ phát triển tăng mạnh mẽ từ 131 triệu năm 2004 lên tới xấp xỉ 83,6 tỷ năm 2014. Đây là cơ sở cho quá trình thực hiện đổi mới trong giai đoạn tiếp theo. Xuất phát từ điều kiện thực tế của trường, để thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động trường cần phải giải quyết những vấn đề như sau:

- Trong giai đoạn thực hiện thí điểm tự chủ tài chính vừa qua đã cho thấy đa dạng hóa và phát triển quy mô các chương trình đào tạo là giải pháp đúng đắn để giúp nhà trường vượt qua khó khăn về tài chính trong bối cảnh bị cắt giảm ngân sách cho chi thường xuyên nhưng vẫn phải đảm bảo tăng trưởng thu nhập và cải thiện môi trường làm việc cho cán bộ giảng viên. Tuy nhiên, thực tế trong những năm qua cũng cho thấy quy mô tăng trưởng nhanh hơn so với các nguồn lực đầu vào, điều này dẫn đến những lo ngại về chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn mới của thí điểm tự chủ (2015-2017), bài toán quan trọng đặt ra là phải tập trung nguồn lực cho nâng cao chất lượng đào tạo khi nguồn lực đầu vào chưa có sự thay đổi đáng kể.

- Mặc dù đội ngũ giảng viên được đào tạo bài bản và năng động nhưng phần lớn là giảng viên trẻ, trường còn thiếu đội ngũ giảng viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy, có bề dày tích lũy cả trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Với đặc thù của giáo dục đại học, việc kế thừa giữa các thế hệ là vô cùng cần thiết, tạo nền tảng xây dựng các định hướng phù hợp và phát triển bền vững.

- Với cơ chế mở, khích lệ tính chủ động của các đơn vị trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ được áp dụng một cách mạnh mẽ trong giai đoạn thực hiện thí điểm tự chủ tài chính nhằm tăng cường nguồn lực cho nhà trường, cơ cấu tổ chức cũng như quy chế tổ chức hoạt động của trường bắt đầu bộc lộ những điểm không còn phù hợp với các yêu cầu đặt ra trong bối cảnh đổi mới cơ chế hoạt động đang được thực hiện một cách ráo riết tại các trường đại học công lập hiện nay. Bên cạnh đó, sự trùng lặp giữa các ngành và chuyên ngành đào tạo của các Khoa cũng là hạn chế đối với đổi mới cơ chế hoạt động của trường trong thời gian tới.

- Trong giai đoạn vừa qua nhà trường chú trọng nhiều đến phát triển quy mô và các ngành nghề đào tạo dẫn đến phần lớn khối lượng công việc của các cán bộ, giảng viên là tập trung vào công tác giảng dạy, hoạt động nghiên cứu khoa học vẫn còn nhiều hạn chế, số lượng các bài báo mặc dù tăng mạnh qua các năm nhưng vẫn ở một tỷ lệ khiếm tốn so với số lượng cán bộ, giảng viên của trường.

- Mặc dù tính trên tổng diện tích khuôn viên của cả 03 cơ sở, trường Đại học Ngoại thương có đủ điều kiện về diện tích khuôn viên phục vụ cho giáo dục đào tạo (tổng khoảng 8,5 ha), nhưng khuôn viên tại Cơ sở Hà Nội và Cơ sở Tp. Hồ Chí Minh còn rất hạn chế. Để nâng cao chất lượng đào tạo điều kiện về khuôn viên và cơ sở vật chất cũng là vấn đề cần phải được quan tâm trong thời gian tới.

- Hợp tác quốc tế được xem là thế mạnh của trường Đại học Ngoại thương trong suốt những năm qua. Tuy nhiên, do trong giai đoạn thí điểm tự chủ tài chính, trường hướng tới mục tiêu đa dạng hóa hoạt động giáo dục đào tạo, tăng cường nguồn thu nên chủ yếu tập trung phát triển quan hệ hợp tác quốc tế trên diện rộng, đến nay trường đã thực hiện 24 chương trình liên kết đào tạo quốc tế, phát triển chương trình trao đổi sinh viên với 56 đối tác từ 16 nước trên thế giới. Tuy nhiên, cũng chính bởi chú trọng tìm kiếm đối tác quốc tế trên diện rộng mà trường chưa có được những đối tác chiến lược lớn cùng song hành để phát triển các ngành, chuyên ngành đào tạo theo chiều sâu của nhà trường.

- Sự tham gia của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức doanh nghiệp, tổ chức nghề nghiệp vào quá trình xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo của trường còn rất hạn chế. Điều này phần nào hạn chế tính gắn kết thực tiễn của các chương trình đào tạo nói chung và của các môn học nói riêng. Hiện nay, các hoạt động mời báo cáo viên từ các tổ chức bên ngoài hay hoạt động tham quan, khảo sát thực tế cho sinh viên mới chỉ giới hạn trong phạm vi các môn học của chương trình tiên tiến và một số ít của chương trình chất lượng cao.

- Với 03 Cơ sở đào tạo tại các địa phương khác nhau mang lại lợi thế cho nhà trường trong việc mở rộng quy mô đào tạo, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ của Nhà trường. Tuy nhiên, việc hoạt động trên địa bàn rộng gây phân tán nguồn lực và hạn chế sự phối hợp về mặt chuyên môn giữa các cơ sở. Vấn đề này nếu không được giải quyết sẽ dẫn đến sự khác biệt về đầu ra cũng như chất lượng đào tạo giữa 03 cơ sở.

5. Một số đề xuất đối với đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương

Trong giai đoạn đổi mới, Trường Đại học Ngoại thương tiếp tục tập trung vào nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng trưởng quy mô hợp lý, khẳng định thương hiệu và vị thế của nhà trường không chỉ trong nước mà trong khu vực.

Xuất phát từ những lợi thế và những vấn đề đặt ra trong đổi mới cơ chế hoạt động của trường, để thực hiện thành công Đề án thí điểm tự chủ, tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo, trong phần này các tác giả đưa ra một số đề xuất đối với đổi mới cơ chế hoạt động tại trường Đại học Ngoại thương như sau:

(i) Để đảm bảo cân đối giữa các nguồn lực đầu vào và quy mô đào tạo, tạo tiền đề cho nâng cao chất lượng đào tạo, trường cần tiếp tục ổn định quy mô đào tạo cử nhân, tăng quy mô đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ, đảm bảo ổn định quy mô tuyển sinh đào tạo thạc sĩ 500 học viên/ năm và 100 nghiên cứu sinh/năm vào năm 2020.

(ii) Tập trung các giải pháp nâng cao các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, bao gồm 4 trụ cột chính. Đó là: Đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý; Chương trình đào tạo; Nghiên cứu khoa học và chuyển giao; Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu.

- Khai thác các cơ hội và nguồn tài chính để đào tạo phát triển đội ngũ giảng viên bao gồm trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy, gửi giảng viên đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài và trong nước, kết nối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp để tăng cường kiến thức và kỹ năng thực tiễn.

- Rà soát, xây dựng các chương trình đào tạo trên cơ sở điều tra thị trường lao động và nhu cầu của thế giới việc làm, tăng cường sự tham gia của các tổ chức doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra. Đổi mới các chương trình đào tạo theo định hướng gia tăng sự thừa nhận của cộng đồng quốc tế đối với chương trình đào tạo của trường.

- Tăng cường hợp tác, liên kết với các trường đại học có uy tín ở nước ngoài, lựa chọn các đối tác chiến lược lâu dài để phát triển các chương trình liên kết, trao đổi sinh viên, nghiên cứu khoa học cũng như trong đào tạo đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục.

- Khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học, đặc biệt là công bố các công trình trên các tạp chí có uy tín trên thế giới; xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh và chú trọng liên kết nghiên cứu với các giảng viên của các trường đại học trên thế giới; thường xuyên tổ chức và phối hợp tổ chức các hội thảo khoa học với sự tham gia của các chuyên gia, giảng viên trong nước và quốc tế.

- Tìm kiếm các phương án tăng diện tích khuôn viên của trường tại Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh bên cạnh khuôn viên hiện có nhằm đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất cho hoạt động đào tạo và giáo dục toàn diện.

(iii) Tìm kiếm, lựa chọn và hợp tác một cách toàn diện với những tổ chức nghề nghiệp, những doanh nghiệp lớn, những tổ chức trong nước và quốc tế trong hoạt động đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên. Coi các tổ chức, các doanh nghiệp này là đối tác chiến lược, song hành cùng các ngành và chuyên ngành đào tạo cũng như gắn kết gia tăng giá trị thương hiệu của trường.

(iv) Đổi mới mô hình quản trị đại học, tổ chức lại bộ máy và quy chế hoạt động của trường, chuẩn hóa lại quy trình nghiệp vụ nhằm tăng cường hiệu quả công việc và kiểm soát nội bộ, nâng cao tự chủ của nhà trường đi liền với

thực hiện công khai, tạo điều kiện cho người học, xã hội tham gia giám sát. Thí điểm mô hình quản trị đại học phù hợp thực tiễn của Nhà trường, trong đó chú trọng tới xây dựng và phát triển mô hình Hội đồng trường trên thực tế.

(v) Chú trọng hơn nữa tới phát triển hoạt động của các câu lạc bộ và tổ chức sinh viên cũng như các hoạt động dịch vụ phục vụ sinh viên. Xây dựng cơ chế hỗ trợ cụ thể như hỗ trợ hành chính hàng năm cho các câu lạc bộ, bảo trợ cho các hoạt động đặc biệt tăng cường năng lực và kiến thức thực tiễn cho sinh viên về các ngành, chuyên ngành đào tạo của trường. Xây dựng chính sách hỗ trợ sinh viên nhằm khuyến khích học tập và thu hút các sinh viên tài năng học tập tại trường. Chuyên môn hóa các hoạt động dịch vụ phục vụ sinh viên thông qua phối hợp với các tổ chức cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp và các tổ chức tư vấn.

(vi) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện kiểm định trường làm cơ sở cho xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo; từng bước, có lộ trình thực hiện kiểm định chương trình đào tạo, trước mắt tập trung vào các chương trình tiên tiến và chương trình chất lượng cao.

(vii) Xây dựng mô hình phối hợp chặt chẽ với Hội cựu sinh viên Đại học Ngoại thương nhằm phát huy vai trò của Hội và của từng hội viên trong nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu, nâng cao uy tín và danh tiếng của Nhà trường.

(viii) Tăng cường phối hợp, giám sát về chuyên môn giữa 03 cơ sở, coi đây là nhiệm vụ thiết yếu để đảm bảo sự đồng nhất về chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra của các ngành, chuyên ngành đào tạo ở cả 03 cơ sở. Khai thác lợi thế so sánh ở từng cơ sở để có chiến lược và kế hoạch phát triển phù hợp.

6. Kết luận

Đổi mới cơ chế hoạt động là xu thế tất yếu tại các trường đại học công lập Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Là một trong năm trường đầu tiên thực hiện thí điểm tự chủ tài chính, trường Đại học Ngoại thương đã thực hiện nhiều đổi mới trong hoạt động và đã đạt được những thành tựu đáng kể nhờ vào những nỗ lực không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ giảng viên và sinh viên nhà trường. Để tiếp tục củng cố vị trí là trường đại học thuộc khối kinh tế được xã hội quan tâm hàng đầu như hiện nay và để mở rộng sự thừa nhận của cộng đồng quốc tế đối với các chương trình đào tạo, trường cần phải tiếp tục thực hiện những đổi mới trong cơ chế hoạt động nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra trong bối cảnh hiện nay cũng như vượt qua những thách thức trong thời gian tới.❑

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo quyết toán hàng năm của trường Đại học Ngoại thương.
2. Báo cáo tổng kết năm học hàng năm của trường Đại học Ngoại thương.
3. Báo cáo tổng kết các chương trình liên kết đào tạo quốc tế năm 2014, Trường Đại học Ngoại thương.
4. Nghị quyết 77/NQ-CP của Chính phủ ngày 24/10/2014 về việc thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017.
5. Quyết định 751/QĐ-CP của Chính phủ ngày 02/06/2015 phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Ngoại thương giai đoạn 2015-2017.